

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-6-2020.

V/v: “Kiện yêu cầu cấp  
dưỡng nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Trần Quang Thắng – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Ea H'Leo.

2, Bà Triệu Thị Danh – Phó chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Ea H'Leo.

***-Thư ký phiên Tòa:*** Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17/6/2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 về việc “*Kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố c, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị đơn:* Ông Lê Tiến L, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố c, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T, ông L là nguyên đơn và bị đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Tiến L kết hôn năm 1997, trong thời gian sống chung bà T, ông L có 01 con chung là Lê Anh Hà M sinh ngày 02/4/2008. Trong cuộc sống bà T, ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đến ngày 25/4/2019 được Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết không công nhận vợ chồng tại bản án số 12/2019/HNGĐ-ST. Về con chung bà T được nhận nuôi con chung, về phần cấp dưỡng nuôi con chung chưa

được giải quyết. Nay bà T yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà T để nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Theo yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông L cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng để nuôi con chung, ông L không đồng ý, vì hiện tại ông L không có khả năng cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Pháp luật về tố tụng: Sau khi ly hôn, bà T là người nuôi con chung, nhưng về phần cấp dưỡng nuôi con chung chưa được giải quyết, nên bà T khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà T nuôi con chung, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Do bà T được nuôi con chung là Lê Anh Hà M sinh ngày 02/4/2008, nên bà T yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà T mỗi tháng 2.000.000 để bà T nuôi con chung, nhưng ông L không đồng ý.

Căn cứ vào lời khai của ông L thì ông L có nghề nghiệp ổn định và có mức thu nhập ổn định hàng tháng là 5.500.000 đồng. Với mức thu nhập này, phải đảm bảo duy trì cuộc sống và tái tạo sức lao động của ông L. Xét mức chi phí nuôi con chung ở mức độ trung bình tại địa phương, cần chấp nhận yêu cầu của bà T. Buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí: Ông L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

#### **Tuyên xử:**

Buộc ông Lê Tiến L phải đóng góp nuôi con chung là Lê Anh Hà M sinh ngày 02/4/2008 với bà Nguyễn Thị T số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Ông Lê Tiến L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng nuôi con chung)

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Huy Vũ**